

**CÔNG TY TNHH JIE CHU VI ỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH JIE CHU VI ỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703126594

**3. Ngày thành lập:** 15/05/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 59, Đường N2 Khu Phố Tân Hoà, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0942.267.620

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br><br>Chi tiết : Thi công , lắp đặt các loại đường ống, công trình bồn các loại                                                                                                                                                                                                                                                            | 4322     |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết : Dịch vụ trang trí nội thất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4330     |
| 3.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Bán buôn xe nâng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4511     |
| 4.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Bán các linh kiện xe nâng                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4530     |
| 5.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4641     |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và các bộ đèn điện<br>-Bán buôn các sản phẩm bằng gỗ ép, ván ép, vật tư ngành gỗ, củi;<br>-Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, pallet gỗ, nhựa<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách) | 4649     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 7.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>Chi tiết: Bán buôn các loại linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4652        |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4653        |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4659        |
| 10. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn dầu mỡ công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4661        |
| 11. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép (trừ bán buôn vàng miếng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4662        |
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết : - Bán buôn đồ ngũ kim;<br>-Bán buôn các loại dao cắt miếng, tiện đế, khuôn mẫu, thùng<br>bơm sơn, thiết bị vệ sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4663        |
| 13. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu<br>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu.<br>Chi tiết: - Bán buôn khuôn mẫu, vật liệu đóng gói, hóa chất (trừ thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế ), nguyên liệu ngành nhựa, vật liệu hàn;<br>-Bán buôn dụng cụ đánh bóng, vải đánh bóng, cát đánh bóng; các loại ống khí, ống phun cát; các loại giấy chà nhám, các loại vải nhựa, cao su trong ngành công nghiệp (không chứa mủ cao su tại trụ sở chính); các loại dụng cụ đo lường, đo kiểm nghiệm trong ngành cơ khí ngũ kim; chất khử kim loại, các loại dầu máy trong công nghiệp, nguyên phụ liệu ngành giày; băng keo các loại; các loại ống dẫn hơi;<br>-Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt, hạt nhựa, tấm nhựa, thùng nhựa<br>-Bán buôn nguyên vật liệu bao bì đóng gói, găng tay các loại, các loại giấy lót, dây đai, dây nhựa PP, giấy thấm dầu công nghiệp, dầu nhớt gas lạnh ( trừ sang, chiết ga);<br>-Bán buôn các loại khí: H <sub>2</sub> ,CO <sub>2</sub> ,O <sub>2</sub> ,NH <sub>3</sub> ,K <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> (không chứa tại trụ sở chính)<br>-Bán buôn thiết bị bảo hộ lao động, phụ liệu may mặc và giày dép, phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế phế liệu tại địa điểm trụ sở chính; trừ kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường)<br>-Bán buôn vật tư bao bì đóng gói, tem nhãn. | 4669(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ<br>(Không cưa, xẻ, bào gỗ, bảo quản gỗ tại trụ sở chính)                                                                                                                        | 1610 |
| 15. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                                               | 1621 |
| 16. | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                  | 2022 |
| 17. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                          | 2023 |
| 18. | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                                                                    | 2220 |
| 19. | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                                                                  | 2511 |
| 20. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                                     | 2599 |
| 21. | Sản xuất linh kiện điện tử<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                                                                      | 2610 |
| 22. | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                   | 2817 |
| 23. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị ngành công nghiệp                                                                       | 7730 |
| 24. | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì máy móc, thiết bị công nghiệp, xe nâng, máy nén khí khai khoáng và xây dựng ( trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại) không hoạt động tại trụ sở chính | 3312 |
| 25. | Sửa chữa thiết bị điện<br>Chi tiết: Sửa chữa các loại motor ( sửa chữa tại công trình), máy biến tần ( trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                   | 3314 |
| 26. | Khai thác, xử lý và cung cấp nước<br>Chi tiết: Khoan giếng                                                                                                                                                     | 3600 |
| 27. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                              | 4101 |
| 28. | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Thi công công trình điện công nghiệp , dân dụng                                                                                                                             | 4321 |

|     |                                                                                                                                     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 29. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim | 4752 |
| 30. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ linh kiện cơ khí                                       | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN THẾ HẠNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/09/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 042086014055

Ngày cấp: 20/02/2022

Nơi cấp: Cục Trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm Sơn Phú , Xã Thượng Lộc, Huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Sơn Phú , Xã Thượng Lộc, Huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN THẾ HẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc

Sinh ngày: 02/09/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 042086014055

Ngày cấp: 20/02/2022

Nơi cấp: Cục Trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm Sơn Phú , Xã Thượng Lộc, Huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Sơn Phú , Xã Thượng Lộc, Huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương